

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 924/QĐ-TTg);

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch chuyển đổi số), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch chuyển đổi số là cơ sở để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Quyết định số 924/QĐ-TTg, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các cấp, các ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Chương trình chuyển đổi số phải bám sát các nội dung trong Quyết định số 924/QĐ-TTg; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện phải đảm bảo nguyên tắc tập trung cho cơ sở.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, kiên trì của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các xã trong việc xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới:
 - + 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.
 - + Trên 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông và 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.
 - + Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.
 - + Có ít nhất 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 về hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội của Tiêu chí số 6 về Kinh tế và 25% đạt chỉ tiêu 9.2 huyện có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã và 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực; 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...).

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện Chương trình

- Phạm vi thực hiện: Triển khai ở 122 xã trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Đối tượng thực hiện Chương trình: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp **và người dân trên địa bàn nông thôn.**

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền số, đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet băng rộng; hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng wifi internet miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...), các nền tảng số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là trong quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

+ Ứng dụng nền tảng quản lý trực tuyến thống nhất trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

5. Mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Mô hình xã nông thôn mới thông minh, là xã đáp ứng các điều kiện sau:

5.1. Chính quyền số

- Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ của chính quyền, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Ứng dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh được công bố như: Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh,... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền.

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường mạng, qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và được số hóa, cập nhật vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến, 80% dịch vụ công trực tuyến có hồ sơ phát sinh hồ sơ trực tuyến, 50% hồ sơ được giải quyết trực tuyến.

- Có trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, có chuyên mục chuyển đổi số.

- Có hệ thống hội nghị truyền hình đảm bảo điều kiện 100% cuộc họp, hội nghị trực tuyến 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Có Đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn, xóm ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

5.2. Kinh tế số

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm, hàng hóa OCOP của xã được đăng ký, giới thiệu, quảng bá trên các sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart..

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể đều cho phép thanh toán điện tử.

- Hình ảnh điểm du lịch, nét văn hóa đặc trưng của xã được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

5.3. Xã hội số

- Trên 70% hộ gia đình có thiết bị thông minh kết nối internet (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh).
- Có hệ thống mạng wifi internet miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).
- Có hệ thống camera giám sát ở các điểm công cộng, điểm tập trung đông người tích hợp với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.
- Người dân trên địa bàn xã đều có danh tính số/tài khoản định danh điện tử, có sổ khám chữa bệnh điện tử.
- Người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông.
- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn xã được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.
- Có kênh tương tác 2 chiều giữa chính quyền với người dân để người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền (trang thông tin điện tử, thư điện tử, mạng xã hội trực tuyến như facebook, zalo,...).

6. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số

6.1. Nguồn vốn thực hiện

- Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 cân đối, bố trí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.
- Vốn ngân sách tỉnh (lồng ghép theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).
- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Vốn huy động hợp pháp khác.

6.2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao hàng năm.

6.3. Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

(Có biểu Kế hoạch thực hiện nội dung triển khai chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực về chuyển đổi số

- Căn cứ chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới của Trung ương, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số: Tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn tham gia các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, mức hỗ trợ theo quy định từ Trung ương về chuyển đổi số để áp dụng trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Áp dụng triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.

3. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng và xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới: (1) Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới; (2) Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn; (3) Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn

mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông; (4) Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; (5) Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng thí điểm các mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...).

- Phối hợp thực hiện tốt mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương về xây dựng xã nông thôn mới thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

5. Huy động nguồn lực triển khai Chương trình

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện các Chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn, phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm xã/thôn nông thôn mới thông minh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong Kế hoạch chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp, công ty viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một thiết bị thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình trong Đề án, Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, trong đó cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn để thực hiện nội dung chuyển đổi số, hướng tới nông thôn mới thông minh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, đảm bảo phù hợp theo quy định của Chương trình và Luật Đầu tư công. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

5. Sở Công Thương: Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ khuyến khích các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

7. Các sở, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các huyện, thành phố, các xã tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên tuyên truyền vận động, đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt, chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn; rà soát, đề xuất lựa chọn mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư trên địa bàn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công. Phát huy vai trò, giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

11. Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT và TH tỉnh;
- Hội Nhà Báo tỉnh;
- Hội Văn học nghệ thuật tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trưởng Phòng KT, THCB&KSTTHC;
- Lưu: VT (Hòa)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực về chuyển đổi số			
1	Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng.	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3	Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên internet.	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số			
1	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, mức hỗ trợ theo quy định từ trung ương liên quan đến chuyển đổi số; các Nghị quyết, Đề án, Quyết định liên quan chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản có liên quan.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Áp dụng triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.	Sở Nông nghiệp và PTNT.	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
III	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số			
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số. Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các cơ quan, đơn vị liên quan UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...). Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã); xây dựng trang thông tin điện tử của xã có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.	UBND các huyện, thành phố; UBND các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
4	Xây dựng (hoặc áp dụng phần mềm chung toàn quốc) dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới: (1) Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân. (2) Phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
5	Đẩy mạnh quá trình số hóa, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
6	Xây dựng hệ thống thực tế ảo giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp và tạo lập dữ liệu thực tế ảo các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố.	UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
IV	Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới			
1	Xây dựng thí điểm các mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...).	UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
2	Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).	UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023-2025

TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
V	Huy động nguồn lực triển khai Chương trình			
1	Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
2	Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
3	Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã, thôn nông thôn mới thông minh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023-2025
VI	Kiểm tra, giám sát			
1	Tổ chức theo dõi, giám sát kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025
2	Tổng kết thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Ngày 07/11/2022

Trình xin ý kiến đồng chí: Nguyễn Thế Giang - P Chủ tịch UBND tỉnh,

Người trình: Nguyễn Văn Hòa - chuyên viên phòng Kinh tế

Tóm tắt nội dung trình: Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Văn bản của cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo:

Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình:

Giải trình:

Kế hoạch Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 được đưa vào kỳ họp thường kỳ tháng 10 UBND tin; thực hiện Thông báo số 108/TB-UBND ngày 28/10/2022 Kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 10 năm 2022 Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản vào dự thảo Kế hoạch, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/11/2022 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định quá thời hạn trên nếu không có văn bản phản hồi được coi là đã nhất trí với các nội dung trên và chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; đến nay Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh không nhận được ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Đề xuất:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

(Có dự thảo văn bản kèm theo)

Trân trọng báo cáo, xin ý kiến Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh

**Người trình
ký**

Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng (Ngày tháng 10 năm 2022)

.....
.....
.....
.....

**Lãnh đạo
Văn phòng
ký**

Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh (Ngày tháng 10 năm 2022)

.....
.....
.....
.....

ký duyệt:

(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)